

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 97/2023/HS - ST
Ngày: 27/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Duy Quyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thám tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST - HS ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị G1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: - Ngày 28/9/2016 TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 16/6/2018 P chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; nhưng đến nay chưa thực hiện việc bồi thường dân sự cho bị hại.

- Ngày 19/5/2020 TAND huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 07/9/2021 P chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 20/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị G1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 1 Cát Lại, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; (có mặt)

- Anh Ngô Quốc Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 3 Nghệ An thuộc Bộ Công an. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 11/8/2023, bị cáo Trần Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90D1-163.xx đi từ nơi ở đến khu vực nhà thờ thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam để tìm mua Heroine và ma túy tổng hợp dạng Kẹo để sử dụng. Khi đến nơi, P đã mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi bên trong đựng ma túy với giá 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P điều khiển xe mô tô đi đến quán Internet của ông Trần Văn T tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam để chơi game. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã T và Công an xã B đến kiểm tra tại quán internet của ông Trần Văn T thì phát hiện P có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra xác định P đang cất giữ trái phép trong túi áo phông bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu xanh kẹp nhựa màu xanh trên có viền màu đỏ, mở ra bên trong có 15 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 túi nilon màu trắng miệng túi để hở, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy và thu giữ trong túi quần bò phía trước bên phải P đang mặc 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, mở ra bên trong chứa 05 viên nén màu ghi không rõ hình dạng nghi là ma túy. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Quá trình bắt giữ, lực lượng Công an đã thu giữ vật chứng và tạm giữ các tài sản, P tiện có liên quan như sau:

- Thu giữ tại túi áo phông bên trái của Trần Văn P đang mặc: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu xanh kẹp nhựa màu xanh bên trên có viền màu đỏ, mở ra bên trong có 15 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 túi nilon màu trắng miệng túi để hở, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu giữ trong túi quần bỏ phía trước bên phải Trần Văn P đang mặc: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, mở ra bên trong chứa 05 viên nén màu ghi không rõ hình dạng được niêm phong dán kín ký hiệu QT02.

- Thu giữ trên mặt bàn nơi Trần Văn P vừa ngồi: 01 chiếc ví màu xám, mở ra bên trong có: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn P; 12 chiếc dao lam được niêm phong ký hiệu QT03; 09 mảnh giấy bạc được niêm phong ký hiệu QT04; số tiền 3.042.000 đồng, được niêm phong ký hiệu QT05.

- Tạm giữ của Trần Văn P: 01 xe mô tô BKS 90D1-163.xx, kiểm tra bên trong cốp xe có: 01 điện thoại Vsmart; 01 điện thoại Xphone; 01 điện thoại Oppo. Tất cả được niêm phong ký hiệu KT01. 01 tấm giấy bạc được gấp lại nhiều lần hình chữ nhật có kích thước (14x11,5)cm; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 18 mảnh giấy bạc có kích thước khác nhau, trong đó có 02 mảnh bảm dính màu đen. Tất cả được niêm phong ký hiệu KT02.

Tiến hành Cơ quan CSĐT Công an huyện B khám xét khẩn cấp chỗ ở của P nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 12/8/2023, anh Phạm Văn H - Cán bộ Công an xã B cung cấp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B 01 đoạn video clip trong điện thoại cá nhân của anh H, có thời gian là 04 phút 09 giây, bắt đầu từ 11 giờ 46 phút ngày 11/8/2023 ghi lại toàn bộ diễn biến lực lượng Công an bắt quả tang đối với Trần Văn P, đoạn video được lưu trữ trong 01 USB màu đen hãng Kingston, sau đó được niêm phong ký hiệu VD.

Tại Bản kết luận giám định số 547/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,876g (Một phẩy tám trăm bảy mươi sáu gam) loại: Heroine (Heroin)”.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,436g (Hai phẩy bốn trăm ba mươi sáu gam) loại: MDMA.

- 12 (mười hai) chiếc dao lam trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định không bảm dính ma túy.

- 09 (chín) mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định không bảm dính ma túy”.

Ngày 24/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đoạn video được lưu trữ trong USB niêm phong trong phong bì ký hiệu VD có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? Tại Văn bản trả lời kết quả xác thực tệp tin video số 11/PC09-KTSDT ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam xác định: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh tệp video trong USB gửi đến”.

Tại Cáo trạng số 102/CT - VKS - MT ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Các điểm a, c khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo tù 07 năm tù đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, 09 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 18 mảnh giấy bạc có kích thước khác nhau, 12 chiếc dao lam, tám giấy bạc. Trả lại bị cáo chiếc ví, căn cước mang tên Trần Văn P, 03 chiếc điện thoại. Trả lại bà Giang 3.042.000 đồng. Trả lại anh Điệp chiếc xe mô tô BKS 90D1-163.25.

Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đề nghị được trả lại chiếc ví, căn cước của bị cáo, điện thoại; trả lại bà G1 số tiền 3.042.000 đồng; trả lại anh Đ chiếc xe mô tô BKS 90D1-163.xx. Các đồ vật là giấy bạc, lưỡi dao lam bị cáo không đề nghị lấy lại.

Tại phiên tòa, bà G1 trình bày: Bà là mẹ đẻ bị cáo P. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà đề nghị được trả lại chiếc 3.042.000 đồng tiền Công an thu giữ của bị cáo P vì đây là tiền của bà đưa cho P đi lấy thịt, cá về để bà bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/8/2023 tại quán internet của ông Trần Văn T tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã T và Công an xã B đã phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Văn P đang cất giữ trái phép 1,876 gam Heroine và 2,436 gam MDMA với mục đích để sử dụng. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy mà P tàng trữ là 4,312 gam.

Do trong lần bị xét xử vào năm 2020 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm*” và đến ngày 11/8/2023 bị cáo chưa được xóa án tích vì vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nêu trên của bị cáo Trần Văn P đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự*” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, nhân thân rất xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

* Về tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ: - Đối với 09 mảnh giấy bạc và 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 18 mảnh giấy bạc có kích thước khác nhau, trong đó có 02 mảnh tám dính màu đen, là các đồ vật Trần Văn P khai nhận dùng để sử dụng ma túy. Đối với 01 tấm giấy bạc được gấp lại nhiều lần hình chữ nhật có kích thước (14x11,5)cm và 12 chiếc dao lam là đồ vật của bị cáo và không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo P không đề nghị lấy lại, xét không có giá trị vì vậy tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví màu xám; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn P; 01 điện thoại Vsmart; 01 điện thoại Xphone; 01 điện thoại Oppo; là tài sản hợp pháp của Trần Văn P, không liên quan đến hành vi phạm tội; bị cáo đề nghị được nhận lại do vậy trả lại bị cáo P.

- Đối với số tiền 3.042.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị G1 là mẹ đẻ của P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; bà G1 và bị cáo đề nghị trả lại cho bà G1 do vậy Hội đồng xét xử trả lại cho bà G1.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90D1-163.xx là tài sản của anh Ngô Quốc Đ cầm cố cho Trần Văn P để vay số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 11/8/2023 anh Đ không biết P sử dụng chiếc xe làm P tiện để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù anh Đ chưa trả bị cáo 2.000.000 đồng tiền cầm cố xe nhưng cả bị cáo và anh Đ đều đề nghị trả lại chiếc xe cho anh Đ; còn việc vay tiền bị cáo và anh Đ sẽ tự giải quyết. Xét đề nghị này của bị cáo P và anh Đ là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho anh Đ.

- Đối với 01 USB màu đen hãng Kingston hoàn trả sau giám định đã được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, là vật lưu trữ dữ liệu điện tử, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn P nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy và đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trần Văn P; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có căn cứ để chứng minh xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn P **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 11/8/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 09 mảnh giấy bạc; 12 chiếc dao lam; tất cả được đựng trong 04 phong bì dán kín, niêm phong có số 547/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 18 mảnh giấy bạc có kích thước khác nhau và 01 tấm giấy bạc được gấp lại nhiều lần hình chữ nhật có kích thước (14x11,5)cm.

*** Về xử lý tài sản, đồ vật tạm giữ:**

- Trả lại bị cáo Trần Văn P 01 chiếc ví màu xám; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn P; 01 điện thoại Vsmart; 01 điện thoại Xphone; 01 điện thoại Oppo.

- Chấp nhận đề nghị của bị cáo Trần Văn P và anh Ngô Quốc Đ: Trả lại anh Ngô Quốc Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 90D1-163.25 có số máy JA39E-271G821, số khung RLHJA3927NY219831.

- Trả lại bà Nguyễn Thị G1 3.042.000 đồng.

Vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Ủy nhiệm chi ngày 30/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo, bà G1 biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)